

Số 98 BC/SĐ9-BCTN

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/03/2023.
- Vốn điều lệ: 342.340.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 342.342.000.000, đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.7683.746 Fax: 0243.7682.684
- Website: songda9.com
- Mã cổ phiếu: SD9
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
 - + Niêm yết: Cổ phiếu của công ty bắt đầu niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh

Công ty cổ phần Sông Đà 9 hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 14/03/2023 và giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh nghề kinh doanh ngày 12/7/2021 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, bao gồm:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
1.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2.	Xây dựng công trình đường bộ (ngành nghề chính)	4212



Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	4933
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu mỡ	4661
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê; - Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;	6810
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng;	8299
8.	Sản xuất điện	3511
9.	Truyền tải và phân phối điện	3512
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4999
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy	2599
15.	Phá dỡ Chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn;	4311
16.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ;	0899
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng);	7110
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng;	4520
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
	Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ	
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa; - Hoạt động của các Đại lý bán vé máy bay; - Giao nhận hàng hóa - Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan	5229
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét	0810
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng, thạch cao	2395

2.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam.

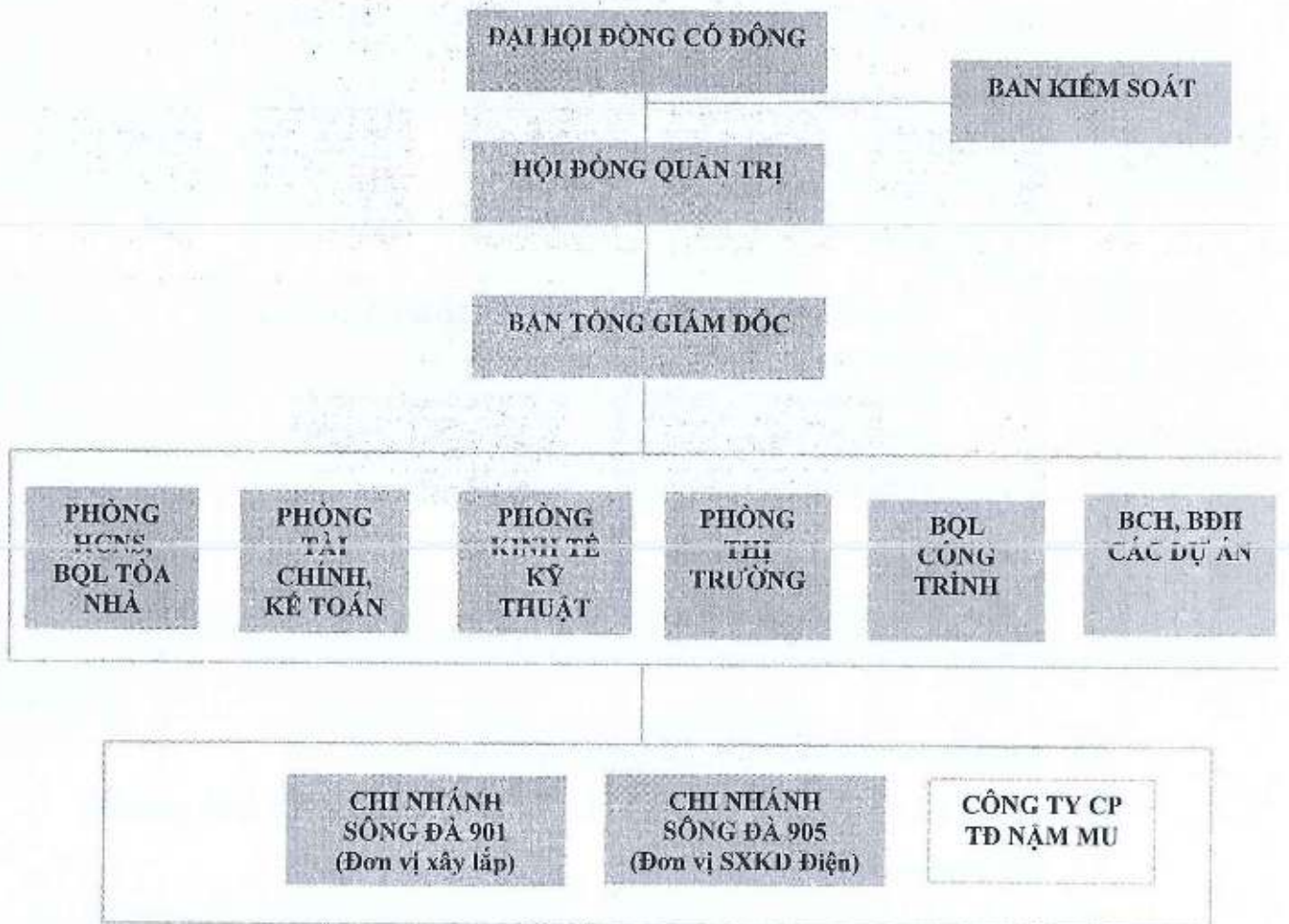
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty đến thời điểm 31/12/2025 được mô tả theo sơ đồ sau:



3.3. Công ty con

Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 29/5/2003 và cấp thay đổi lần thứ 9, ngày 02/7/2021.
- Trụ sở chính: Xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu: 51%

4. Định hướng phát triển:

4.1. Định hướng:

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp có năng lực đầu tư và tổ chức thực hiện dự án hiệu quả, lấy đầu tư phát triển dự án làm định hướng hoạt động chủ yếu; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và sản xuất; nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng Sông Đà 9 trở thành doanh nghiệp hội nhập và phát triển

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung vào các dự án năng lượng, năng lượng xanh, điện mặt trời, mở rộng và nâng cấp các dự án thủy điện hiện hữu và dự án phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty; lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững của Công ty, đầu tư, thi công các dự án thủy điện vừa và nhỏ.

- Kinh doanh điện thương phẩm.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và nhân văn, tạo điều kiện tăng thu nhập và cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả CBCNV.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty bằng các giải pháp quản trị doanh nghiệp thật sự đồng bộ; đảm bảo các công trình được tổ chức thi công khoa học với công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí, đặc biệt là các chi phí biến đổi để có được giá thành nhỏ nhất trong các sản phẩm của Công ty.
- Tổ chức tốt đời sống và các điều kiện lao động, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động với nét văn hóa riêng của Sông Đà 9.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Công ty đặc biệt quan tâm đến an toàn, vệ sinh môi trường của từng dự án do Công ty thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe người lao động và đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường dự án.
- Công ty có quy chế đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động: Hỗ trợ cho người lao động (thân nhân người lao động) bị ốm đau, bị tai nạn, bệnh tật..., hỗ trợ cho con CBCNV khi đạt học sinh giỏi, đỗ đại học.....
- Hàng năm Sông Đà 9 thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ quỹ từ thiện, giáo dục, thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị TNLD, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ thiên tai....

5. Các rủi ro:

- Các công trình công ty tham gia thi công phân tán tại nhiều địa bàn trên cả nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý; một số công trình thi công trong thành phố nên liên quan đến công tác xin cấp phép, xử lý phân luồng giao thông còn chậm; nhà thầu phụ thi công chậm chưa đúng tiến độ đề ra;

- Một số công trình vướng mắc về thiết kế, hiệu chỉnh thiết kế chưa kịp thời. Ảnh hưởng của thời tiết, mưa lớn kéo dài ảnh hưởng đến công tác thi .

- Thị trường đấu thầu trong nước ngày càng bị thu hẹp, cạnh tranh khốc liệt để có dự án và cạnh tranh khốc liệt về giá.

- Công tác quyết toán tại một số công trình còn chậm, chưa kịp thời (Xekaman 1, Xekaman 3, F2, Tuyên Quang, Nhà Quốc Hội). Công tác quyết toán giá trị các dự án do Tổng công ty làm tổng thầu còn chậm, do hồ sơ quyết toán kéo dài nhiều năm, công tác tập hợp hồ sơ chứng từ để đối chiếu gặp nhiều khó khăn.

- Đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá, thì giá nguyên nhiên vật liệu thay đổi, tăng nhiều do đó ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	%HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	520	470	90
2	Doanh thu	“	500	398	80
3	Lợi nhuận				
	Lợi nhuận trước thuế	“	33,5	33,7	101
	Lợi nhuận sau thuế	“	26,8	31,2	117
4	Mức cổ tức	%	6	6	100

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tổng giá trị SXKD: đạt 494 tỷ/520 tỷ đạt 95%KH năm, tăng 64% so với cùng kỳ 2024 (301 tỷ).

Doanh thu: đạt 398 tỷ/500 tỷ đạt 80%KH năm, tăng 32% so với cùng kỳ 2024 (302 tỷ).

Lợi nhuận trước thuế: Công ty mẹ đạt 33,67 tỷ/33,49 tỷ đạt 101%KH năm, tăng 26% so với cùng kỳ 2024 (26,75 tỷ).

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

a) Hội đồng quản trị: 05 người:

- Ông: Trần Thế Quang - Chủ tịch
- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Thành viên
- Ông: Phạm Văn Quân - Thành viên
- Ông: Lê Hải Đoàn - Thành viên.
- Ông: Đoàn Hùng Trường - Thành viên.

b) Ban kiểm soát: 03 người

- Bà: Nguyễn Thị Thu Phương - Trưởng ban Kiểm soát không chuyên trách từ ngày 18/6/2021;
- Ông: Lương Thế Lãng - Thành viên;
- Bà: Nguyễn Thị Thanh Huế - Thành viên.

c) Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Tổng giám đốc Công ty
- Ông: Lê Sỹ Tiên - Phó Tổng giám đốc.
- Ông Trần Anh Phương - Phó Tổng giám đốc
- Ông: Quách Mạnh Hải - Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Trần Thế Anh - Kế toán trưởng.

2.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ông Nguyễn Hải Sơn – Tổng giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Hải Sơn
Ngày sinh	19/02/1974
Số CCCD	033074006863
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam

Quê quán Xã Mễ Sở, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ thường trú 1402CT2, Tòa Mỹ Đình Paza2 số 2 Phố Nguyễn Hoàng,
Phường Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ học vấn Kỹ sư kinh tế
Chức vụ hiện tại Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
Số cổ phần sở hữu : 89 cổ phần

Ông Trần Anh Phương – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Trần Anh Phương
Ngày sinh 01/11/1978
Số CCCD 022078001506
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú Phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội.
Trình độ học vấn Thạc sỹ kỹ thuật
Chức vụ hiện tại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu 488 cổ phần

Ông Lê Sỹ Tiến – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Lê Sỹ Tiến
Ngày sinh 22/12/1975
Số CCCD 038075011225
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú A2514, CC Golden Palace, Mễ Trì, phường Từ Liêm, Hà
Nội
Trình độ học vấn Kỹ sư công trình thủy lợi
Chức vụ hiện tại Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu 87 cổ phần

Ông Quách Mạnh Hải – Phó Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên Quách Mạnh Hải

Ngày sinh 16/12/1981
Số CCCD 025081015581
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Xã Bản Nguyên, tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ thường trú B1406 chung cư Skypark Residence số 3 Tôn Thất
Thuyết, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội
Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu 0 cổ phần

Ông Trần Thế Anh – Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên Trần Thế Anh
Ngày sinh 30/01/1981
Số CCCD 034081008060.
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ thường trú Nhà số 60 Ngách 4/71 đường Vân Canh, phường Sơn Đồng,
Hà Nội
Trình độ học vấn Cử nhân
Chức vụ hiện tại Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số hữu cổ phần 0 cổ phần

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành: không

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2025 là 208 người, trong đó:

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	03
2	Trình độ đại học	75
3	Trình độ cao đẳng	15
4	Trung cấp	3

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
5	Cấp Dưỡng, Lái xe PV, Bảo vệ	15
6	Công nhân kỹ thuật	54
7	Lao động phổ thông	43
	Tổng cộng	208

- Chính sách đối với người lao động:

Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư:

3.1. Tình hình thực hiện các dự án:

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng hệ thống điện mặt trời mái toà nhà Sông Đà 9 từ tháng 9/2025; công suất 80kW.

- Dự án Điện mặt trời nổi mặt hồ thủy điện Pake có công suất 15MW, đã được tỉnh Tuyên Quang bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2030. Thời gian thực hiện dự án trong 02 năm 2026-2027. Tổng mức đầu tư dự kiến là 298 tỷ đồng.

3.2. Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu có trụ sở chính ở xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang. Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2024 là 209.999.000.000 đồng. Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - kinh doanh điện.

Stt	Công ty con, công ty liên kết	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết	
			Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế TNDN
I	Công ty con			
1	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	10.710.000	127	39

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	1.447.406.033.935	1.405.967.163.386	97%
Doanh thu thuần	278.033.269.192	366.511.778.939	132%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	32.317.289.413	27.792.568.840	86%
Lợi nhuận khác	-5.569.575.470	5.877.487.188	106%
Lợi nhuận trước thuế	26.747.713.943	33.670.056.028	126%
Lợi nhuận sau thuế	24.835.966.017	31.239.780.771	126%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	6%	120%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Chênh lệch + - % so với năm trước
Chi tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,544	1,300	-24,4%
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,988	0,769	-21,9%
Chi tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,578	0,559	-1,9%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,369	1,268	-10%
Chi tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	0,754	1,108	35,5%
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,192	0,261	6,9%
Chi tiêu về khả năng sinh lời			

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Chênh lệch + - % so với năm trước
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,089	0,085	0,4%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,041	0,050	1,0%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,017	0,022	0,5%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,116	0,076	-4,0%

(Theo số liệu tại Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty CP Sông Đà 9)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư (Theo danh sách chốt tại ngày 30/03/2026)

a. Cổ phần:

-Tổng số cổ phần đang lưu hành : 34.234.000,CP

-Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 34.234.000,CP

b. Cơ cấu cổ đông:

-Theo tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn : 20.026.944 cổ phiếu chiếm 58,50%

+ Cổ đông nhỏ : 14.207.056 cổ phiếu chiếm 41,50%

-Theo loại hình sở hữu

+ Cổ đông trong nước gồm: 33.824.526 cổ phần, trong đó:

Tổ chức: 14 cổ đông, tương ứng sở hữu 21.436.257 cổ phần.

Cá nhân: 3.222 cổ đông, tương ứng sở hữu 12.388.269 cổ phần

+ Cổ đông nước ngoài: 409.474 cổ phần, trong đó:

Tổ chức: 06 cổ đông, tương ứng sở hữu 124.808 cổ phần.

Cá nhân: 104 cổ đông, tương ứng sở hữu 284.666cổ phần.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Phát triển bền vững luôn là mục tiêu hàng đầu của các Quốc gia và mọi nền kinh tế thế giới. Để đạt được điều trên thì vấn đề bảo vệ môi trường là một trong những đề tài không thể thiếu trong các chính sách, kế hoạch hoạt động của Quốc

gia và doanh nghiệp. Ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đối với sự phát triển chung, đặc biệt là mục tiêu hội nhập với nền kinh tế thế giới. Công ty cổ phần Sông Đà 9 tin tưởng rằng bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế có sự liên hệ mật thiết với nhau, với tôn chỉ chung tay bảo vệ môi trường xanh và phát triển cộng đồng. Mọi hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9 luôn gắn với bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tổng quan về kết quả SXKD của công ty so với kế hoạch:

Năm 2025, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của công ty (sản lượng, doanh thu, nộp ngân sách nhà nước, tiền về tài khoản) không đạt so 100% với kế hoạch đã đề ra; chỉ tiêu lợi nhuận đạt 100% KH đặt ra. Công ty đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế, các gói thầu đã ký hợp đồng và đang thi công. Quản lý vận hành có hiệu quả các nhà máy thủy điện.

1.2. Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:

1.2.1. Công tác tổ chức, quản lý điều hành

- Ban điều hành đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tham gia chỉ đạo các lĩnh vực công tác phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị ở từng giai đoạn trong năm.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng kế hoạch giá thành, hạch toán kinh doanh, phân tích hoạt động kinh tế, công tác nghiệm thu thanh toán, công tác thiết kế, lập biện pháp tổ chức thi công, công tác an toàn - môi trường, thực hiện mục tiêu tiến độ tại các công trình và quản lý thiết bị, tài sản của Công ty.

- Chỉ đạo triển khai phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CBCNV, chú trọng hiệu suất công việc của từng cá nhân đối với công việc chung của từng bộ phận, phòng ban, đơn vị và toàn Công ty.

- Tổ chức của công ty cũng như các đơn vị được củng cố và đáp ứng được với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực cho việc đảm bảo tiến độ thi công tại các công trình.

- Tập trung xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh; coi trọng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý, kinh doanh và ứng xử trong Công ty.

1.2.2. Công tác quản lý các nhà máy thủy điện

- Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện đúng quy trình, an toàn, hiệu quả. Thường xuyên chỉ đạo quán triệt công tác chăm sóc, bảo dưỡng, giữ gìn máy, thiết bị tốt sẵn sàng phát điện với công suất cao nhất để đạt kết quả sản xuất kinh doanh đã đề ra; năm 2025 hoàn thành 105% giá trị sản lượng điện các nhà máy.

Chỉ đạo khẩn trương khắc phục các sự cố sau bão số 3 năm 2024 và bão năm 2025 như dọn dẹp hiện trường, xúc dọn các vị trí xói lở, gia cố tạm thời đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; Rà soát tất cả các hệ thống vận hành, đảm bảo an toàn cho các nhà máy trong thời gian sau bão; Làm việc với tư vấn đưa ra các giải pháp

sửa chữa, gia cố những vị trí có nguy cơ tiềm ẩn rủi ro, tiến hành gia cố bền vững công trình; Làm việc với các đơn vị bảo hiểm công trình để đánh giá thiệt hại và phương án bồi thường cho 2 nhà máy Pake, Nậm Khánh sau bão

1.2.3. Công tác Kinh tế, Kỹ thuật chất lượng, An toàn lao động

- Công tác kỹ thuật chất lượng năm 2025 nhìn chung đạt kết quả tích cực; nhiều dự án hoàn thành kế hoạch như: Dự án Cánh Tạng, Phồ Yên, các hạng mục xử lý sau bão năm 2024 tại nhà máy Pake, Nậm Khánh. Các nhà máy thủy điện hoạt động an toàn, hiệu quả.

- Đã tổ chức tốt bộ máy chỉ huy tại các công trường, đảm bảo đôn đốc, thực hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh xảy ra, đảm bảo tiến độ thi công.

- Tiếp tục áp dụng và cập nhật bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 45001:2018, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác đảm bảo ATLD - VSMT tại các công trường, an toàn vận hành các nhà máy thủy điện. Thực hiện tốt 5S tại các nhà máy thủy điện.

- Năm 2025 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng trở lên, người lao động đã cơ bản nhận thức được tầm quan trọng của công tác ATLD.

1.2.4. Công tác Tài chính Kế toán

* Công tác tài chính tin dụng:

- Đã xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính và lập báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm và công bố thông tin qua SGDCK và UBCKNN theo đúng quy định;

- Xây dựng kế hoạch huy động vốn để áp ứng vốn cho hoạt động SXKD, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả, đảm bảo tăng cường tiết kiệm trong chi phí hạ giá thành, tăng nhanh tích lũy nội bộ; Tổ chức tuần hoàn chu chuyển vốn, tổ chức thanh toán tiền bán hàng, thu hồi công nợ khách hàng, thu tiền về tài khoản đạt 106% KH.

- Công tác thoái vốn các khoản đầu tư chưa được như kế hoạch do chưa tìm được các nhà đầu tư; Căn cứ vào chế độ của Nhà nước và quy định của Tổng công ty Sông Đà và công ty để kiểm tra việc sử dụng tài sản, tiền vốn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về dự toán, định mức chi phí trong sản xuất kinh doanh; Cùng các phòng, ban liên quan tham gia các gói đấu thầu công ty.

* Công tác kế toán:

- Tổ chức bộ máy kế toán công ty đến công trình và chi nhánh phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy công ty; Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức việc ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý trong từng đơn vị kế toán; Tham gia đàm phán, dự thảo các hợp đồng của Công ty; Quản lý chi phí các công trình giao khoán trực thuộc Công ty;

- Hoàn thành chi trả cổ tức năm 2018 (10%) cho các cổ đông;

- Hoàn thành chi trả lương và đóng BHXH cho người lao động kịp thời.

- Thông qua báo cáo tài chính và theo dõi tình hình quản lý kinh tế tài chính ở đơn vị trực thuộc; Kiểm tra tính trung thực của báo cáo kế toán và quyết toán tài chính của các đơn vị trực thuộc trong Công ty; Hoàn thành công tác thanh tra thuế và kiểm toán độc lập.

- Tổ chức đào tạo sử dụng phần mềm kế toán mới - phần mềm Misa áp dụng từ ngày 01/01/2026.

- Số dư công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2025 giảm so với thời điểm 31/12/2024, tương ứng đạt tỷ lệ 90% (nợ phải thu) và 85% (nợ phải trả). Các công trình có phát sinh công nợ phải thu trong năm đã được công ty thu hồi toàn bộ theo đúng tiến độ thu vốn của Hợp đồng.

1.2.5. Công tác tổ chức, nhân sự, quản lý tòa nhà

- Công tác tổ chức, cán bộ và thực hiện chế độ chính sách cho NLĐ: Ổn định bộ máy nhân sự và đáp ứng yêu cầu SXKD. Thực hiện đánh giá mô hình tổ chức giai đoạn 2023-2025 làm cơ sở xây dựng mô hình tổ chức công ty đến năm 2030. Sắp xếp nhân lực, phân công nhiệm vụ rõ ràng, thực hiện đầy đủ chính sách, tiền lương, BHXH và các phúc lợi cho người lao động. Công tác đào tạo, tuyển dụng được đẩy mạnh với 217 lượt đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng chuyển đổi số.

- Công tác tuyển dụng, nghỉ việc: trong năm 2025 Công ty tuyển dụng 40 người; nghỉ việc 30 người; nghỉ hưu trí 01 người.

- Công tác Công nghệ thông tin: Quản lý hệ thống website, fanpage, email của Công ty theo quy định; triển khai phần mềm Base, chữ ký số, hệ thống NAS lưu trữ tập trung; duy trì hệ thống mạng internet, server, phần mềm SmartOffice, camera đảm bảo công tác SXKD và an ninh tại đơn vị. Công tác truyền thông nội bộ và tuyên truyền các sự kiện được duy trì kịp thời.

1.2.6. Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm:

- Trong năm công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm được chú trọng hàng đầu, công ty đã tập trung đấu thầu các lĩnh vực thế mạnh như hạ tầng, đê kè; duy trì quan hệ với các Chủ đầu tư sử dụng vốn Nhà nước và mở rộng tiếp cận các Chủ đầu tư nước ngoài.

- Năm 2025 công ty đã tham gia 09 gói thầu trong đó 04 gói tham gia với tư cách là nhà thầu độc lập, 04 gói tham gia với vai trò là thành viên đứng đầu liên danh/thành viên liên danh và 01 gói tham gia với tư cách là nhà thầu phụ. Kết quả Trúng thầu 01 gói thầu với giá trị ~124 tỷ, Trượt thầu: 06 gói, trong đó 03 gói thầu có giá dự thầu kém cạnh tranh hơn so với nhà thầu trúng thầu, 03 gói thầu không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật; Đang đánh giá HSDT: 02 gói (trong đó 01 gói đứng thứ nhất về giá và 01 gói đứng thứ hai về giá).

1.2.7. Công tác quản lý thiết bị, vật tư

Trong năm đã tổ chức thanh lý 59/101 thiết bị theo kế hoạch được duyệt, thu hồi 10,2 tỷ đồng. Đảm bảo huy động, sửa chữa XMTB phục vụ thi công các công trình Phố Yên, Tây Giang; quản lý cho thuê thiết bị đạt kế hoạch, thực hiện điều chuyển, bố trí thiết bị kịp thời theo nhu cầu sản xuất.

1.3. Những tồn tại:

- Giá trị công nợ phải thu còn lớn, chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao.
- Chi phí phát sinh do mặt bằng giá nguyên nhiên vật liệu tăng, chi phí di chuyển nhân công, xe máy thiết bị tăng do thị trường.
- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý điều hành còn một số hạn chế cần khắc phục
- Chưa đạt kế hoạch đấu thầu theo kế hoạch đã đề ra.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025 là 1.405.967.163.386, đồng giảm -41.438.870.549, đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2025. Tổng tài sản trong năm giảm do chủ yếu tiền và các khoản giảm phải thu khách hàng, giảm trả trước cho người bán ngắn hạn, giảm phải thu ngắn hạn khác, tăng hàng tồn kho và giảm giá trị tài sản cố định do trích khấu hao.

Trong năm 2025 công ty tăng cường công tác thu vốn và công nợ nên nợ phải thu khách hàng (ngắn hạn + dài hạn) giảm -40.998.212.299, đồng so với số tại ngày 1/1/2025; phải thu ngắn hạn khác giảm -4.689.173.470, đồng; tăng trả trước người bán ngắn hạn 3.335.606.402, đồng, tăng dự phòng phải thu khó đòi là 44.201.214.463, đồng.

Hàng tồn kho tăng 14.217.306.648, đồng do tồn nguyên vật liệu giảm - 3.372.303.929, đồng, giảm công cụ dụng cụ -99.600.735, đồng, tăng dở dang chưa được nghiệm các công trình 17.689.211.312, đồng.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Đến thời điểm 31/12/2025 tổng số nợ phải trả của Công ty là 786.112.966.093, đồng; giảm -50.205.212.117, đồng so với đầu kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm phải trả người bán là -5.742.610.865, đồng, tăng khoản người mua trả tiền trước 1.954.321.964, đồng; tăng thuế và các khoản phải nộp nhà nước là: 3.966.382.236, đồng, tăng phải trả người lao động: 2.545.782.247, đồng; tăng chi phí phải trả ngắn hạn là: 20.173.648.107, đồng, giảm phải trả ngắn hạn khác là: - 16.955.777.370, đồng, tăng vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 37.225.596.337, đồng; tăng quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.948.833.603, đồng; giảm vay và nợ thuê tài chính dài hạn là: -95.197.864.290, đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các đơn vị trực thuộc phân theo vùng miền hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty. Kiên quyết tinh giảm lực lượng chuyên môn, phục vụ không đáp ứng được yêu cầu công việc. Đẩy mạnh phương án giao khoán đối với từng dự án, đảm bảo tính tự chủ đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Áp dụng linh hoạt chính sách phúc lợi, thưởng theo dự án, thưởng đột xuất đối với đơn vị, cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong quá trình làm việc, tạo dựng niềm tin, động lực để người lao động phấn đấu, hoàn thành tốt công việc.

- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo công ty đến các đơn vị/ Giám đốc dự án..., giám các khâu trung gian; sự phối hợp giải quyết công việc trong quá trình sản xuất giữa các Phòng/ban công ty với đơn vị/ công trường nhanh gọn và linh động. Giảm tỷ lệ gián tiếp, duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao, đào tạo đội ngũ kỹ sư trẻ để đảm bảo kế thừa và phát triển đội ngũ lao động có trình độ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tập trung nguồn lực, đảm bảo hoàn thành các kế hoạch năm 2026.
- Đảm bảo công tác quản lý, vận hành an toàn các nhà máy thủy điện.
- Đẩy mạnh mở rộng danh mục đầu tư các dự án mới: điện mặt trời trên hồ thủy điện PaKe, và các dự án khác.

- Tăng cường công tác thị trường, đấu thầu và tìm kiếm việc làm mới. Mở rộng mạng lưới đối tác, nâng cao năng lực cạnh tranh, chú trọng các lĩnh vực hạ tầng, môi trường, năng lượng; cải thiện chất lượng hồ sơ và hiệu quả trúng thầu.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công, bảo đảm an toàn, chất lượng, hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ thi công tại công trình; ứng dụng BIM trong kiểm soát khối lượng, chi phí, tiến độ; giảm thiểu rủi ro do thủy văn và thời tiết.

- Đổi mới mô hình tổ chức, phân công, phân quyền rõ ràng. Tinh gọn bộ máy, chuẩn hóa vị trí việc làm, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; áp dụng cơ chế đánh giá gắn với KPI và hiệu quả công việc

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện. Số hóa quy trình quản lý; liên thông dữ liệu giữa các phòng/ban; triển khai dashboard điều hành và tăng cường năng lực số cho đội ngũ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và phòng ngừa rủi ro. Kiểm soát các lĩnh vực trọng yếu: đấu thầu, nghiệm thu, tài chính, thiết bị; xây dựng cơ chế cảnh báo sớm.

- Tối ưu quản lý tài sản, thiết bị và cơ cấu chi phí. Nâng cao hiệu quả khai thác XMTB; xây dựng kế hoạch đầu tư - thanh lý tài sản phù hợp giai đoạn mới.

- Cân đối đủ nguồn lực tài chính, vật tư, nhân lực, đảm bảo tiến độ thi công các công trình và triển khai các công trình mới.

- Giải quyết dứt điểm công tác quyết toán các dự án đã thi công xong.

- Hoàn thành kế hoạch thu vốn các công trình đang và đã thi công theo kế hoạch.

- Nâng cao giá trị doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại công ty; áp dụng công nghệ trong công tác quản lý điều hành. Xây dựng đội ngũ quản lý với năng lực lãnh

đạo, quản lý điều hành đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại công ty để phục hồi tăng trưởng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty:

- Công ty đặc biệt quan tâm đến an toàn, vệ sinh môi trường của từng dự án do Công ty thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe người lao động và đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường dự án.

- Công ty có quy chế đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động: Hỗ trợ cho người lao động (thân nhân người lao động) bị ốm đau, bị tai nạn, bệnh tật..., hỗ trợ cho con CBCNV khi đạt học sinh giỏi, đỗ đại học...

- Hàng năm Sông Đà 9 thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ quỹ từ thiện, giáo dục, thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị TNLĐ, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Về kết quả công tác sản xuất kinh doanh: Năm 2025 vẫn là năm được đánh giá là khó khăn đối với các đơn vị trong ngành xây dựng. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của HĐQT đơn vị đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đặt ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong điều hành sản xuất, để kịp thời các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. HĐQT đã thực hiện ban hành các nghị quyết, quyết định, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, thu hồi công nợ, cân đối dòng tiền, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT nhằm hoạt động kinh doanh ổn định, từng bước đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chỉ đạo, định hướng của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm còn chưa đạt yêu cầu đề ra, nguyên nhân chủ yếu đã được trình bày trong báo cáo SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026, vấn đề này, yêu cầu Ban Tổng giám đốc cần quan tâm và có biện pháp mạnh mẽ hơn nữa.

Năm 2025, Hội đồng quản trị chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty và không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến Ban Tổng giám đốc Công ty và chức danh quản lý khác

Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

a. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ HĐQT: Với chức năng là cơ quan quản lý của Công ty, HĐQT sẽ thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ của đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời ban hành các Nghị quyết, quyết định kịp thời, linh hoạt để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện, chỉ đạo quyết liệt hơn và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

b. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục rà soát xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung các quy chế, quy trình phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, làm cơ sở cho công tác quản trị, quản lý, điều hành được chặt chẽ, hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, phấn đấu đạt và vượt mức chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định của pháp luật.

c. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Quản lý, vận hành có hiệu quả tài sản chiến lược của Công ty là các nhà máy thủy điện Pa Ke, Nậm Khánh, Nậm Mu.. Thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí, thiết bị luôn sẵn sàng khi được huy động.

- Triển khai đầu tư 01-02 dự án.

- Tích cực đấu thầu tìm kiếm đủ việc làm cho kế hoạch SXKD năm 2026 và những năm tiếp theo; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp thị, đấu thầu có chất lượng cao.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác hạch toán kinh doanh, quản lý chặt chẽ chi phí SXKD, chi phí quản lý; giải quyết dứt điểm vướng mắc về đơn giá, dự toán với các ban điều hành, chủ đầu tư; củng cố công tác quản lý cơ giới, vật tư, đẩy mạnh công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị; tích cực ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý điều hành.

- Quản lý và sử dụng vốn chủ động. Kịp thời xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để có phương án sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

- Xây dựng phương án chi tiết cho công tác thu hồi công nợ và giảm giá trị dở dang các công trình đã và đang thi công. Quản lý có hiệu quả và kiểm soát rủi ro các công trình mới.

- Xây dựng, tổ chức bộ máy khoa học, cơ cấu lao động hợp lý; phân công trách nhiệm rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ giữa các phòng, bộ phận, nâng cao tính chuyên môn đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của Công ty là phát triển bền vững, hiệu quả.

- Chỉ đạo thực hiện tốt quy trình công tác cán bộ, gắn chặt công tác quy hoạch với công tác đào tạo cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh; thực hiện trẻ hóa nhưng đảm bảo tính kế thừa, phát triển, tránh tình trạng hẫng hụt cán bộ; sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh, gọn.

- Giám sát công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty một cách công khai, minh bạch; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2026 triển khai đúng quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý; áp dụng chữ ký số, lưu trữ hồ sơ điện tử và các phần mềm phục vụ quản trị doanh nghiệp; Từng bước số hóa quy trình, thủ tục nội bộ để giảm thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu suất lao động.

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông: Trần Thế Quang - Chủ tịch
- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Thành viên
- Ông: Phạm Văn Quân - Thành viên
- Ông: Lê Hải Đoàn - Thành viên.
- Ông Đoàn Hùng Trường - Thành viên.

TT	Họ và tên	Số lượng cổ phần		Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm		Tỷ lệ sở hữu
		Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn			Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn	
1	Trần Thế Quang	19.756	9.000.000	0	0	19.756	9.000.000	26,29
2	Nguyễn Hải Sơn		5.000.000	0	0		5.000.000	14,61
3	Phạm Văn Quân	0	3.500.000			0	3.500.000	10,22
4	Lê Hải Đoàn	1.401.100	0			1.401.100	0	4,09
5	Đoàn Hùng Trường		2.226.944				2.226.944	9,93

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty đã phân công cho các thành viên HĐQT trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể bao gồm:

- Công tác định hướng phát triển Công ty;
- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp;
- Công tác quản lý nhân sự;
- Công tác tiền lương, tiền thưởng;
- Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Phiên họp Quý I/2025: Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV, năm 2024; phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và quý I năm 2025.

- Phiên họp Quý II/2025: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quý I năm 2025, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2025, yêu cầu các nội dung chuẩn bị báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty.

- Phiên họp Quý III/2025: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2025, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2025.

- Phiên họp Quý IV/2025: Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2025; thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2025; các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2025.

- Ngoài 4 phiên họp định kỳ trên, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên theo tháng và xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của Công ty, của các đơn vị; Hội đồng quản trị đã ban hành 59 văn bản, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo điều hành công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban giúp việc.

1.6 Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 4/5 thành viên có chứng chỉ đào tạo

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần
-----	-----------	-----------	------------------

			Số hữu	Đại diện sở hữu
2	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban KS không chuyên trách.	0	
3	Lương Thế Lăng	Thành viên	0	
4	Nguyễn Thị Thanh Huế	Thành viên	0	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị định quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm soát chiến lược: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông - Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiếu sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty
- Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của Công ty nhằm đánh giá tính hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính; đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập vào giữa năm và cuối năm xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các kiến nghị của đơn vị Kiểm toán
- Tham gia các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những ý kiến góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD, hoạt động tái cấu trúc của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo kết quả công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc
- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành Công ty của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao:

		Tổng thu nhập
Trần Thế Quang	Chủ tịch	717.000.000
Nguyễn Hải Sơn	Thành viên	678.000.000
Phạm Văn Quân	Thành viên	91.000.000
Lê Hải Đoàn	Thành viên	91.000.000
	(từ 18/6/2021)	
Đoàn Hùng Trường	Thành viên	91.000.000
	(từ 18/6/2021)	
Trần Anh Phương	Phó Tổng Giám Đốc	483.804.253
Lê Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám Đốc	496.000.000
Quách Mạnh Hải	Phó Tổng Giám Đốc	496.000.000
Trần Thế Anh	Kế toán trưởng	449.777.777
Ban Kiểm soát		
Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban	91.000.000
	(từ 18/6/2021)	
Lương Thế Lăng	Thành viên	333.692.191
Nguyễn Thị Thanh Huế	Thành viên	282.879.318
	(từ ngày 18/6/2021)	
Cộng		4.301.153.539

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Có

Giao dịch ký hợp đồng với Công ty CP thủy điện Nậm Mu:

- Về Xử lý sự cố, sửa chữa tổ máy H2 – Nhà máy thủy điện Pake, đã được công bố thông tin ngày 29/08/2025;
- Về Xử lý sự cố, sửa chữa tổ máy H1 – Nhà máy thủy điện Pake, đã được công bố thông tin ngày 08/10/2025.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty. Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, công bố thông tin đúng định kỳ theo quy định.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”

2. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính tổng hợp

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”

Chi tiết báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang web: songda9.com.vn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hải Sơn